TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------

Bản án số: 293/2019/HSST
Ngày 26/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu H.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân B; ông Nguyễn S.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Việt A- Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Bá C - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 26/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 294/2019/HSST ngày 13/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 299/QĐXXST-HS ngày 14/11/2019 đối với bị cáo:

Ngô Thị Q, sinh năm 1999

Nơi ĐKHKTT: Khu phố H, phường Đ, thị xã T, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: V;

Con ông Ngô Quang T, sinh năm 1976, đã chết và bà Ngô Thị B, sinh năm 1978; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là thứ nhất; Chồng: Trần Hoài N sinh năm 1987; con có 01 con sinh ngày 09/8/2016;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị X (Nguyễn Thị T), sinh năm 1990;

HKTT: Thôn V, xã X, huyện Y, tỉnh T, vắng mặt tại phiên tòa.

- Lò Thị V, sinh năm 1995;

HKTT: Bản P, xã P huyện M, tỉnh Đ, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26/9/2017, tại nhà nghỉ H; địa chỉ thôn S, xã N, thành phố B do chị Đ, sinh năm 1976; HKTT: khu 2, phường Đ, thành phố B, tỉnh B là chủ nhà nghỉ. Tổ công tác Công an thành phố B kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang tại phòng 401 Nguyễn Văn B, sinh năm 1990; HKTT: Khu 10, phường Đ, thành phố B, tỉnh B đang có hành vi mua bán dâm với Nguyễn Thị X (tên gọi khác là Nguyễn Thị T), sinh năm 1990; HKTT: Thôn V, xã X, huyện Y tỉnh T và tại phòng 501 Dương Văn L, sinh năm 1996; HKTT: Khu 2, phường Đ, thành phố B, tỉnh B đang có hành vi mua bán dâm với Lò Thị V, sinh năm 1995; HKTT: Bản P, xã P, huyện M, tỉnh Đ.

Vật chứng thu giữ: Thu tại phòng 401: 01 bao cao su đã qua sử dụng và phòng 501: 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 244/CT - VKSTPBN ngày 13/11/2019 của Viện kiểm sát nhân thành phố Bắc Ninh đã truy tố Ngô Thị Quỳnh về tội "Môi giới mại dâm" theo điểm đ, khoản 2, Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, Ngô Thị Q thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng và khai nhận: Do có quan hệ quen biết từ trước nên khoảng 21h00’ ngày 26/9/2019, bị cáo cùng Lò Thị V; Nguyễn Thị X và Nguyễn Thị Thanh N (tên gọi khác là N), sinh năm 1989, HKTT tại: Thôn V, xã T, huyện H, tỉnh N đi đến quán ăn tại xã N, thành phố B tỉnh B và cùng ăn với Nguyễn Văn K, sinh năm 1981, HKTT tại: Khu C, phường V, thành phố B, tỉnh B; Nguyễn Văn B; Dương Văn L và Nguyễn Đức T, sinh năm 1992, HKTT tại: Thôn H, xã L huyện T tỉnh B. Quá trình ngồi ăn uống, B và L nảy sinh ý định mua dâm nên B gọi bị cáo ra bên ngoài cửa phòng ăn để nói chuyện. Khi ra ngoài, B nói với bị cáo “Anh và L có nhu cầu sinh lý muốn quan hệ tình dục, em xem bố trí cho anh 02 người bạn của em đi bán dâm cho bọn anh”, bị cáo đồng ý; B và bị cáo thỏa thuận số tiền mua bán dâm là 1.000.000đ/01 lần mua dâm/01 người, còn tiền công môi giới mại dâm thì B trả cho bị cáo số tiền là 1.000.000đ. Sau đó, Bình và bị cáo đi vào phòng và tiếp tục ngồi ăn uống với mọi người. Trong lúc ăn, bị cáo hỏi V và X về việc đi bán dâm cho B và L thì V và X đồng ý, đồng thời bị cáo thỏa thuận với V và X là số tiền 1.000.000đ mà B trả để mua dâm thì X và V mỗi người bán dâm được số tiền là 700.000đ, bị cáo được số tiền là 300.000đ. Khi tất cả đang ngồi ăn thì B đưa cho bị cáo số tiền 3.000.000đ trước mặt mọi người và nói 2.000.000đ là tiền B trả cho X và V mua bán dâm với B và L và số tiền 1.000.000đ là tiền B trả cho bị cáo tiền công môi giới mại dâm. Bi cáo đồng ý và nhận đủ tiền của B. Bị cáo, T, K, N tiếp tục ngồi ăn uống cùng nhau; B, L, V và X đi đến nhà nghỉ H tại thôn S, xã N, thành phố B, tỉnh B, tại đây B thuê 02 phòng và B cùng X vào phòng 401, Lvà V vào phòng 501. Đến khoảng 23h30’ cùng ngày, khi các đối tượng

đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục, mua bán dâm với nhau thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố B kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang và thu giữ những vật chứng như trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị X và chị Lò Thị V vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Do có quan hệ quen biết với bị cáo Q từ trước nên khoảng 21h00' ngày 26/9/2019 sau khi đi ăn uống tại quán ăn ở xã N, thành phố B, Q giới thiệu X, V đi bán dâm cho khách và thỏa thuận sẽ trả cho mỗi người 700.000đồng sau khi bán dâm xong sẽ trả tiền cho X, V. Được sự đồng ý của X, V, tại phòng 401 nhà nghỉ H, X bán dâm cho khách tên B, phòng 501 V bán dâm cho khách tên L, khi đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện phạm tội và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Ngô Thị Q về tội *"*Môi giới mại dâm" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên phạt Ngô Thị Q từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2019. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 02 bao cao su đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.000.000đồng.

Bị cáo nhận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra sự việc, lời khai người làm chứng, người mua, bán dâm, phù hợp với vật chứng thu được và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21giờ 30 phút, ngày 26/9/2019 tại quán ăn ở thôn T, xã N thành phố B, tỉnh B, Ngô Thị Q môi giới cho Nguyễn Thị X bán dâm cho Nguyễn Văn B và Lò Thị V bán dâm cho Dương Văn L để nhận tiền công là 1.600.000đ. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi Nguyễn Thị X đang bán dâm cho Nguyễn Văn B tại phòng 401 và Lò Thị V đang bán dâm cho Dương Văn L tại phòng 501 nhà nghỉ H ở thôn S, xã N thành phố B, tỉnh B thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Như vậy ngày 26/9/2019 Ngô Thị Q đã có hành vi làm trung gian dẫn dắt hai gái bán dâm cho hai khách mua dâm để thu tiền lời nên

hành vi của bị cáo phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, đạo đức xã hội, chà đạp lên nhân phẩm, sức khoẻ của người phụ nữ. Cũng vì tham lam tư lợi mà Q đã kiếm tiền ngay trên thân xác của những kẻ bán dâm. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng mà còn xâm phạm đạo đức xã hội, sức khoẻ con người và là nguyên nhân làm lây truyền các loại virus gây bệnh nguy hiểm, đặc biệt là HIV/AIDS mà dư luận xã hội luôn lên án, bài trừ tệ nạn này. Bởi vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Không có tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, cần phạt bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với chị Đỗ Thị H là chủ nhà nghỉ H, do chị H nghi ngờ các đối tượng có hành vi mua bán dâm nên đã báo với cơ quan Công an để kiểm tra nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Liên quan trong vụ án có Nguyễn Thị X và Lò Thị V có hành vi bán dâm, Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo đối với X, V là phù hợp.

Đối với hai đối tượng mua dâm là Nguyễn Văn B, Dương Văn L, trong khi làm việc tại Công an lợi dụng sơ hở các đối tượng trên đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại phường Đ không có đối tượng nào có nhân thân như đã khai báo. Vì vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Về vật chứng: 02 bao cao su đã qua sử dụng. Đây là công cụ để mua bán dâm, giá trị sử dụng không còn nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với số tiền 3.000.000đồng do Q giao nộp là tiền thu lời bất chính nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Thị Q phạm tội "Môi giới mại dâm".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Q 38 (Ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/9/2019. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3000.000đồng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2019 giữa Công an thành phố B với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thành phố Bắc Ninh;
- CCTHADS thành phố Bắc Ninh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hồng